TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 28/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Phan Lê Lân .

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cai Thành Minh.
Bà Thái Thị Mười.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thái Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn E**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 04/10/1964 tại phường T, tỉnh Khánh Hòa; số CCCD: 056064001243, ngày cấp: 25/10/2024, nơi cấp: Bộ C2; nơi cư trú: thôn P, phường T, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn C (chết) và bà Nguyễn Thị X (chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại phường T, tỉnh Khánh Hòa từ ngày 11/4/2026 cho đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

** Bị hại:* Ông Bùi N, sinh năm: 1953 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1932, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1955; nơi cư trú: thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai;

- Ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1980; nơi cư trú: thôn B, xã N, tỉnh Ninh Bình;

- Ông Bùi L1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: tổ dân phố Q, phường C, tỉnh Bắc Ninh;

- Ông Bùi N1, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H, bà L, ông H1, ông L1: ông Bùi N1, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Uyên C1, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Tổ A, thôn X, phường T, tỉnh Khánh Hòa *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2026, Nguyễn E (có Giấy phép lái xe hạng C) cùng ông Ngô T (sinh năm 1974, trú tại 2 H, phường T, tỉnh Khánh Hòa), điều khiển xe ô tô tải biển số 79H-125.02 (xe thuộc sở hữu của bà Phạm Uyên C1) từ khu vực cửa khẩu M về phường T, tỉnh Khánh Hòa. Trên đường đi, Nguyễn E và ông T luân phiên điều khiển xe ô tô tải. Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2026, khi đến địa phận tỉnh Quảng Ngãi, ông T giao tay lái cho Nguyễn E tiếp tục điều khiển xe 79H-125.02 về Khánh Hòa theo Quốc lộ A theo hướng Bắc - N.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn E điều khiển xe đến đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và đường T thuộc thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường này được phân chia thành hai phần đường; phần đường hướng Bắc - Nam có hai làn xe cùng chiều. Nguyễn E điều khiển xe tải ở làn bên trái. Tại thời điểm này, lưu lượng phương tiện trên đường nhiều, phía trước xe tải do Nguyễn E điều khiển có một xe khách. Khi xe khách và dòng xe phía trước dừng lại, Nguyễn E giảm tốc độ, dừng xe tải phía sau xe khách, khoảng cách khoảng 4-5 m.

Cùng lúc này, ông Bùi N, sinh năm 1953, trú tại thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 77F6-9426 lưu thông theo hướng Nam - B. Khi đến khu vực giao nhau, ông N chuyển hướng qua đường T theo hướng Đ - T. Vì có dòng xe trên Quốc lộ A dừng nên ông N điều khiển xe mô tô qua đoạn giữa đuôi xe ô tô khách và phía trước xe ô tô tải do Nguyễn E điều khiển.

Vừa lúc đó, xe khách phía trước bắt đầu di chuyển, Nguyễn E vào số 2 cho xe tải chuyển bánh đi theo. Vì xe khách che khuất một phần tầm nhìn phía trước, Nguyễn E thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện kịp thời ông Bùi N đang điều khiển xe mô tô đang đi cắt ngang ngay phía trước đầu xe tải. Đến khi nhìn qua gương cầu, Nguyễn E mới thấy ông N cùng xe mô tô đã ở sát phía trước, lệch về bên phải đầu xe; khoảng cách khoảng 0,5m. Nguyễn E đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh. Do khoảng cách gần, phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số 79H-125.02 va chạm với phần bửng chắn gió bên phải của xe mô tô biển

số 77F6-9426, làm ông Bùi N và xe mô tô ngã xuống đường; xe tải dịch chuyển một đoạn ngắn rồi dừng hẳn. Hậu quả, ông Bùi N tử vong tại hiện trường; xe mô tô bị hư hỏng.

Tài liệu khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện ghi nhận vị trí của người, phương tiện, dấu vết sau tai nạn; các dấu vết, hư hỏng tập trung ở vùng thấp phía trước bên phải xe tải và vùng phía trước, bên phải xe mô tô, phù hợp với việc hai phương tiện tiếp xúc tại khu vực này

* Theo kết luận giám định tử thi số 454/KLGĐTT-KTHS ngày 04/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết đối với ông Bùi N: chấn thương sọ não.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu và kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn E tại Trung tâm y tế P vào ngày 11/02/2026: 0 mg/dL và âm tính với các chất ma túy.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu của ông Bùi N tại Trung tâm y tế P vào ngày 11/02/2026 là 0mg/dL.

* Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND xã P, tỉnh Gia Lai, kết luận: các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số 77F6-9426 có tổng giá trị 1.810.000 đồng

* *Về vật chứng và các tài liệu có liên quan*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý trả lại:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 79H-125.02; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 79H-125.02; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hiệu lực đến ngày 21/01/2027; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 79H-125.02 và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp mang tên Phạm Uyên C1 cho bà Phạm Uyên C1 là chủ sở hữu;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn E có giá trị đến ngày 14/9/2026 cho Nguyễn E;

- 01 (một) xe mô tô biển số 77F6-9426 cho ông Bùi N1 – người đại diện hợp pháp của bị hại.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau tai nạn, bị cáo Nguyễn E cùng với bà Phạm Uyên C1 đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường dân sự thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSGLI-KV, ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn E về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn E với tội danh và khung hình phạt đã nêu trong bản cáo trạng và không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

- *Về tội danh*: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn E phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn E từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Không.

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa và phần tranh luận, bị cáo Nguyễn E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn E đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, có bản ảnh hiện trường kèm theo lập ngày 11/02/2026; các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 03/3/2026, Bản kết luận giám định tử thi số 454/KLGĐTT-KTHS ngày 04/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được

có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 11/02/2026, Nguyễn E (có GPLX hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển số 79H-125.02 lưu thông theo hướng Bắc - Nam đến đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và đường T thuộc thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai. Vì khu vực này có đoàn xe đông, dừng nên E điều khiển xe dừng phía sau xe khách cách khoảng 4-5m; khi xe khách phía trước bắt đầu di chuyển, Nguyễn E cho xe ô tô tải di chuyển theo sau mà không kiểm tra và không duy trì quan sát đầy đủ vùng sát phía trước và bên phải đầu xe qua gương cầu. Vì vậy, Nguyễn E không phát hiện kịp thời xe mô tô biển số 77F6-9426 do ông Bùi N điều khiển từ phần đường ngược chiều đang chuyển hướng cắt ngang phía trước đầu xe tải.

Khi phát hiện thì xe mô tô đã cách đầu xe tải khoảng 0.5m, Nguyễn E đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh, nhưng khoảng cách gần nên vùng đầu phía bên phải xe ô tô tải đã va chạm với bửng chắn gió bên phải xe mô tô. Hậu quả, ông Bùi N tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 79H-125.02 tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn E khi cho xe di chuyển để tiếp tục lưu thông qua khu vực đường bộ giao nhau cùng mức mà không quan sát đầy đủ vùng sát phía trước và bên phải đầu xe để bảo đảm an toàn đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKSGLI-KV, ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn E với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Mặc dù người bị hại đã trên 70 tuổi nhưng đây là vụ án có lỗi vô ý nên HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, tuy bị cáo

phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý. Trong vụ tai nạn trên, HĐXX xác định cũng có lỗi của bị hại đã chủ quan khi điều khiển xe chuyển hướng qua đường cắt ngang ngay trước đầu xe ô tô tải thiếu chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn. Do vậy, HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bên cạnh đó, xét bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã trên 60 tuổi nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của BLHS vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn E cùng với chủ xe ô tô đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu; trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn E là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV.

[7] Tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn E phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn E **18** (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/8/2026.

Giao bị cáo Nguyễn E cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn E được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án. Riêng, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận*:**
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Lân